

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

Bản số: 23/2024/HS-ST
Ngày 27 - 6 - 2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Tu

Ông Đinh Văn Tuyển

- Thư ký phiên tòa: Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Bùi Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Minh H, sinh năm 1966, tại tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú xóm A, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp trước khi phạm tội: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc hợp tác xã D1; trình độ văn hóa 7/10; là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 92 - QĐ/UBKT ngày 28 tháng 5 năm 2024 của UBKT huyện ủy Y, tỉnh Ninh Bình; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H1 và bà Phạm Thị T (đều đã chết); có vợ: Ta Thị N và 02 con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Bị hại: Ủy ban nhân dân tỉnh N.

Địa chỉ: Số C, Lê Hồng P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang N1 - Chủ tịch UBND tỉnh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đinh Thị Mỹ H2 - Phó Giám đốc Sở Tài chính tỉnh N (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông [Phạm Đăng N2](#), sinh năm 1959; nơi cư trú: [xóm G, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình](#) (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Ông [Nguyễn Văn M](#), sinh năm 1970
 2. Ông [Trần Ngọc D](#), sinh năm 1964
 3. Chị [Ngô Phương T1](#), sinh năm 1986
 4. Chị [Phạm Thị N3](#), sinh năm 1988
 5. Ông [Phạm Năng A](#), sinh năm 1981
 6. Ông [Phạm Hồng S](#), sinh năm 1965
 7. Ông [Ta Đức C](#), sinh năm 1982
 8. Ông [Nguyễn Mạnh T2](#), sinh năm 1970
 9. Chị [Lê Thị Phương L](#), sinh năm 1990
- (Đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[Hợp tác xã D1](#) (viết tắt là [HTX D1](#)) được Phòng Tài chính - Kế hoạch, [Ủy ban nhân dân huyện Y](#) cấp giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã số 090707000021, đăng ký lần đầu ngày 23/06/2016, địa chỉ trụ sở tại [xóm D, xã K, huyện Y tỉnh Ninh Bình](#); ngành nghề kinh doanh chính là xăng dầu, thuốc trừ sâu, phân bón, do [Phạm Minh H](#), sinh năm 1966 trú tại [xóm A, xã K, huyện Y](#) là chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc. Hội đồng quản trị của [HTX D1](#) gồm có 02 thành viên gồm: [Phạm Minh H](#) và [Lê Văn N4](#) sinh năm 1962, trú tại [xóm C, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình](#) nhưng trên thực tế [Phạm Minh H](#) là người đóng góp 100% vốn, trực tiếp quản lý, điều hành mọi hoạt động của [HTX D1](#); [Lê Văn N4](#) chỉ đứng tên, không góp vốn, không tham gia vào hoạt động của [HTX D1](#).

Trong năm 2021 lợi dụng chính sách hỗ trợ nông nghiệp theo các Nghị quyết số 39/2018/NQ-HĐND ngày 12/12/2018 và Nghị quyết số 113/2020/NQ-HĐND 09/12/2020 của [Hội đồng nhân dân tỉnh N](#) quy định chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao, hình thức sản xuất tiên tiến, bền vững trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2019-2020 đến hết năm 2021; [Phạm Minh H](#) đã có hành vi lập khống hồ sơ đề nghị hỗ trợ 01 máy sấy được liệu để chiếm đoạt ngân sách Nhà nước số tiền 150.000.000 đồng, sử dụng cho mục đích cá nhân. Cụ thể như sau:

Ngày 12/12/2018, [Hội đồng nhân dân tỉnh N](#) ban hành Nghị quyết số 39/2018/NQ-HĐND (viết tắt là Nghị quyết số 39) quy định chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao, hình thức sản xuất tiên tiến, bền vững trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2019-2020. Trong đó: Hỗ trợ cơ giới hóa nông nghiệp, gồm mua sắm máy móc, thiết bị nông nghiệp và phục vụ nông nghiệp; ưu tiên cấy lúa, sơ chế, sấy, bảo quản nông sản, với mức hỗ trợ 50% kinh phí mua sắm máy móc, thiết bị, tối đa không quá 150 triệu đồng/máy. Hỗ trợ cho đối tượng là: Doanh nghiệp, Hợp tác xã, hộ trang trại, hộ gia trại. Ngày 09/12/2020, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 113/2020/NQ-HĐND (viết tắt là Nghị quyết số 113) về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39/2018/NQ-HĐND, thời gian thực hiện đến hết năm 2021. Hình thức là hỗ trợ sau đầu tư.

Tại Hướng dẫn số 1919/SNN-KHTC ngày 11/8/2021 của [Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh N](#) quy định quy trình thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 113, cụ thể như sau:

- Các tổ chức, cá nhân trong diện đối tượng được hỗ trợ theo Nghị quyết 113 (gồm doanh nghiệp, Hợp tác xã, hộ trang trại, hộ gia trại) có nhu cầu mua máy nông nghiệp viết đơn đề nghị hỗ trợ thực hiện mô hình mua máy nông nghiệp gửi đến UBND xã, [phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Y](#) (viết tắt Phòng Nông nghiệp [huyện Y](#)) kèm theo Bản thuyết minh thực hiện mô hình, dự án.

- Phòng Nông nghiệp [huyện Y](#) phối hợp với đại diện Sở Nông nghiệp, [Sở T, UBND xã K](#) tiến hành kiểm tra điều kiện về quy mô sản xuất, nội dung hỗ trợ, đối tượng hỗ trợ ...; lập biên bản kiểm tra điều kiện mô hình, dự án của tổ chức, cá nhân đã đề nghị hỗ trợ.

- Các tổ chức, cá nhân tự khảo sát, bỏ tiền ra mua máy nông nghiệp và thu thập các hồ sơ liên quan đến việc mua máy (báo giá, hợp đồng mua máy, hóa đơn, phiếu kiểm định, phiếu xuất kho, phiếu thu tiền...), lập báo cáo đánh giá hiệu quả mô hình gửi đến UBND xã và Phòng Nông nghiệp huyện để đề nghị nghiệm thu.

- Phòng Nông nghiệp [huyện Y](#) phối hợp với đại diện Sở Nông nghiệp, Sở tài chính, UBND xã tổ chức kiểm tra, lập biên bản nghiệm thu mô hình, dự án hoàn thành đề nghị hỗ trợ. Căn cứ hồ sơ đề nghị hỗ trợ, Sở Nông nghiệp tổ chức thẩm định, lấy ý kiến góp ý của [Sở T](#), ban hành Quyết định hỗ trợ kinh phí sau đầu tư đối với các mô hình, dự án, gửi Sở tài chính để thông báo cấp phát kinh phí.

Tháng 10/2020, [Phạm Minh H](#) đến [Công ty TNHH C1](#) có địa chỉ trụ sở chính tại [số B, ngách A, phố C, phường N, quận T, thành phố Hà Nội](#) mua 01

máy sấy áp lạnh MYS-1000 với giá 120.000.000 đồng, mục đích dùng để sấy được liệu. Việc mua bán máy không lập hợp đồng mua bán, không xuất hóa đơn vì đây là sản phẩm thử nghiệm của công ty, [H](#) đã thanh toán toàn bộ số tiền mua máy cho [công ty TNHH C1](#) nhiệt bằng tiền cá nhân. Sau khi mua máy sấy, [H](#) đã sử dụng máy để kinh doanh sấy được liệu cho nhân dân trong xã.

Năm 2021, [Phạm Minh H](#) biết được chính sách hỗ trợ máy nông nghiệp phục vụ sản xuất theo Nghị quyết số 113 thông qua công tác truyền thông của [UBND xã K](#). Mặc dù đã mua máy sấy được liệu và sử dụng máy kinh doanh từ tháng 10/2020, nhưng xuất phát từ động cơ cá nhân muốn nhận tiền hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để có kinh phí bù vào tiền mua máy sấy từ trước, [Phạm Minh H](#) đã đứng tên [HTX D1](#) đăng ký với [UBND xã K](#) đồng thời làm đơn đề nghị hỗ trợ mô hình máy sấy được liệu. [Phạm Minh H](#) đã làm hồ sơ đề nghị hỗ trợ, bao gồm: 01 đơn đề nghị hỗ trợ 01 máy sấy kèm theo thuyết minh mô hình dự án, bản vẽ thiết kế, dự toán chi tiết, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã.

Căn cứ theo đơn đề nghị của [HTX D1](#), ngày 01/02/2021 [UBND xã K](#) có tờ trình gửi Phòng Nông nghiệp [huyện Y](#) và [UBND huyện Y](#) về việc hỗ trợ cơ giới hoá nông nghiệp, trong đó hỗ trợ 01 máy sấy được liệu (máy sấy lạnh) cho [HTX D1](#).

Ngày 24/8/2021, [Phòng nông nghiệp huyện Y](#) phối hợp với Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, [Sở T](#) cùng [UBND xã K](#) kiểm tra điều kiện triển khai thực hiện dự án, mô hình máy sấy được liệu của [HTX D1](#). Đoàn kiểm tra gồm: Về phía Sở Nông nghiệp có ông [Phạm Hồng S](#) - Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, ông [Phạm Năng A](#) - Phó trưởng phòng nghiệp vụ tổng hợp; Về phía Phòng nông nghiệp [huyện Y](#) có ông [Trần Ngọc D](#) - Trưởng phòng, ông [Nguyễn Mạnh T2](#) - Phó Trưởng phòng và Bà [Ngô Phương T1](#) - Viên chức; đại diện chính quyền địa phương là ông [Ta Đức C](#) - Chủ tịch [UBND xã K](#) cùng sự tham gia của [Phạm Minh H](#). Đoàn không xuống kiểm tra tại [HTX N](#) mà làm việc tại trụ sở [UBND xã K](#) và tiến hành lập Biên bản thể hiện nội dung: [HTX D1](#) đủ điều kiện thực hiện dự án, đủ điều kiện để được hỗ trợ 01 máy sấy được liệu và yêu cầu HTX mua máy, hoàn thiện hồ sơ để được hỗ trợ theo đúng quy định của nhà nước. Khi được đoàn kiểm tra đồng ý, [Phạm Minh H](#) đã không mua máy sấy mới theo quy định mà sử dụng chiếc máy sấy áp lạnh MYS-1000 [H](#) đã mua từ tháng 10/2020 của [Công ty TNHH C1](#) với giá 120.000.000 đồng để thực hiện dự án.

Khi xây dựng hồ sơ đề nghị hỗ trợ, [Phạm Minh H](#) đặt vấn đề với ông [Phạm Đăng N2](#), sinh năm 1959 là chủ Cửa hàng máy nông nghiệp Ngát Nhung có địa

chỉ tại [xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình](#) lập “khổng” hồ sơ mua bán máy sấy được liệu với giá 300.000.000 đồng/máy, thời gian mua bán được ghi vào tháng 10/2021. Bản thân ông [N2](#) không biết về các chính sách hỗ trợ và không biết việc [H](#) sử dụng hồ sơ mua bán không đúng thực tế để làm gì, nhưng vì muốn xuất hoá đơn bán hàng để thu tiền bán hóa đơn nên đồng ý lập hồ sơ theo yêu cầu của [H](#). Ông [N2](#) thỏa thuận sẽ thu tiền hóa đơn của [H](#) là 10% giá trị hóa đơn tương ứng số tiền 30.000.000 đồng. Ông [N2](#) đã cung cấp hồ sơ mua bán máy sấy cho [H](#) gồm: 03 bản báo giá, 01 biên bản thương thảo hợp đồng, 01 hợp đồng mua bán máy sấy, 01 phiếu xuất kho, 01 biên bản giao nhận, 01 phiếu thu, 01 biên bản thanh lý hợp đồng, 01 giấy chứng nhận bảo hành, 01 hoá đơn bán hàng số 0038817 ngày 22/10/2021 thể hiện nội dung: [cửa hàng N5](#) bán cho [HTX D1](#) 01 máy sấy lạnh mới với giá 300.000.000 đồng/máy. Ông [N2](#) đã thu của [H](#) tổng số tiền 30.000.000 đồng tiền bán hóa đơn.

Sau khi mua máy, [Phạm Minh H](#) đã hoàn thiện thuyết minh mô hình hỗ trợ máy sấy và Báo cáo đánh giá hiệu quả mô hình máy sấy được liệu theo sự hướng dẫn của chị [Ngô Phương T1](#) sinh năm 1986 là viên chức Phòng Nông nghiệp huyện. Quá trình hoàn thiện hồ sơ, Phòng nông nghiệp đã yêu cầu [Phạm Minh H](#) mang biên bản giao nhận và nghiệm thu máy sấy cho đại diện [UBND xã K](#) là ông [Nguyễn Văn M](#) - Phó chủ tịch UBND xã ký xác nhận.

Ngày 19/11/2021, Phòng Nông nghiệp huyện phối hợp với Sở Nông nghiệp, [UBND xã K](#) kiểm tra dự án hoàn thành nghiệm thu đề nghị hỗ trợ đối với dự án này. Đoàn kiểm tra gồm: Về phía Sở Nông nghiệp có bà [Phạm Thị N3](#) - Chuyên viên phòng Nghiệp vụ tổng hợp; bà [Lê Thị Phương L](#) - Viên chức [phòng K](#); về phía Phòng nông nghiệp [huyện Y](#) có ông [Trần Ngọc D](#) - Trưởng phòng; ông [Nguyễn Mạnh T2](#) - Phó Trưởng phòng và Bà [Ngô Phương T1](#) - Viên chức; đại diện [UBND xã K](#) là ông [Tạ Đức C](#) - Chủ tịch UBND xã cùng sự tham gia của [Phạm Minh H](#). Đoàn kiểm tra và ghi nhận [HTX D1](#) đã mua 01 máy sấy được liệu mới 100% số hiệu MYS 1000 và có đầy đủ hồ sơ mua máy móc theo đúng quy định của nhà nước. Đoàn kiểm tra kết luận: thống nhất nghiệm thu và hỗ trợ cho [HTX D1](#) 01 máy sấy được liệu.

Sau khi có kết quả nghiệm thu, phòng nông nghiệp đã ban hành tờ trình gửi [UBND huyện Y](#) về việc đề nghị cấp kinh phí thực hiện mô hình theo Nghị quyết của HĐND tỉnh. Ngày 13/12/2021, [UBND huyện Y](#) đã có Tờ trình số 405/TTr-UBND gửi Sở Nông nghiệp và [Sở T](#) về việc đề nghị cấp kinh phí thực hiện mô hình theo Nghị quyết số 113 kèm theo hồ sơ đề nghị hỗ trợ của [HTX D1](#) cùng một số hợp tác xã khác trên địa bàn [huyện Y](#). Sở Nông nghiệp đã tiến hành thẩm

định, sau đó gửi đến [Sở T](#) đề nghị góp ý. Thấy hồ sơ đề nghị hỗ trợ máy sấy được liệu của [HTX D1](#) đã đầy đủ các tài liệu theo Hướng dẫn số 1919/SNN-KHTC ngày 11/8/2021 của Sở Nông nghiệp, [Sở T](#) đã ban hành văn bản số 224/STC-NS ngày 24/01/2022 đề nghị Sở Nông nghiệp phối hợp với [UBND huyện Y](#) trên cơ sở hồ sơ và các hóa đơn, chứng từ hợp pháp, xem xét sự hợp lý về định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong mô hình, quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ sau đầu tư. [UBND huyện Y](#) chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp lý về giá trị đầu tư thực tế của mô hình để hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước, thực hiện giải ngân, thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành, đảm bảo các chủ đầu tư thực hiện đúng và đủ nghĩa vụ thanh toán đối với các đơn vị cung ứng.

Ngày 24/01/2022, Sở Nông nghiệp đã ban hành Quyết định số 45/QĐ-SNN về việc hỗ trợ kinh phí sau đầu tư thực hiện mô hình, dự án theo Nghị quyết số 113 cho [UBND huyện Y](#), trong đó quyết định mô hình hỗ trợ máy sấy được liệu của [HTX D1](#) được hỗ trợ số tiền 150.000.000 đồng (*tương ứng với 50% kinh phí mua máy móc, thiết bị*) từ nguồn Ngân sách tỉnh năm 2021. [Sở T](#) đã ban hành thông báo về việc cấp bổ sung ngân sách năm 2021 cho [UBND huyện Y](#) để hỗ trợ sau đầu tư thực hiện Nghị quyết số 113/2020/NQ-HĐND và chuyển kinh phí hỗ trợ vào tài khoản của [UBND huyện Y](#).

Ngày 25/01/2022, [UBND huyện Y](#) đã ban hành Quyết định số 70/QĐ-UBND về việc cấp kinh phí và chuyển kinh phí hỗ trợ đến tài khoản của UBND các xã tại Kho bạc nhà nước [huyện Y](#), trong đó có nội dung chuyển cho [UBND xã K](#) số tiền 150.000.000 đồng để cấp kinh phí hỗ trợ cho [HTX D1](#). [UBND xã K](#) đã thông báo, yêu cầu [HTX D1](#) cung cấp hồ sơ bản gốc đề nghị hỗ trợ cho UBND xã để làm thủ tục thanh toán tiền hỗ trợ. Sau khi [H](#) nộp hồ sơ, [UBND xã K](#) đã lập giấy rút dự toán ngân sách nhà nước để chuyển khoản tiền hỗ trợ 150.000.000 đồng từ tài khoản của [UBND xã K](#) đến số tài khoản 3306215042692 của [Phạm Minh H](#) mở tại [Ngân hàng N6 - Chi nhánh huyện Y](#). Sau khi nhận được tiền hỗ trợ, [Phạm Minh H](#) đã sử dụng số tiền trên để bù vào số tiền đã bỏ ra mua máy sấy từ năm 2020 và trả tiền xuất hóa đơn khống việc mua máy sấy cho ông [Phạm Đăng N2](#).

Như vậy, [Phạm Minh H](#) đã có hành vi gian dối bằng việc sử dụng 01 máy sấy được liệu mua từ tháng 10/2020 để đăng ký thực hiện mô hình, dự án năm 2021, sau khi được đoàn kiểm tra nhất trí đủ điều kiện thực hiện dự án, [H](#) đã lập “khống” toàn bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ, trong đó nâng kinh phí mua sắm máy sấy từ 120.000.000 đồng lên 300.000.000 đồng để chiếm đoạt số tiền 150.000.000 đồng của nhà nước.

Tại cơ quan điều tra, [bị can Phạm Minh H3](#) đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

* Việc thu giữ các tài liệu do bị can giao nộp, tài liệu do các cơ quan tổ chức cung cấp liên quan đến vụ án được chuyển theo hồ sơ giải quyết cùng vụ án.

* Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi sự việc xảy ra, [bị can Phạm Minh H3](#) đã cùng gia đình tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 150.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Cơ quan cảnh sát điều tra đã nộp vào tài khoản tạm giữ của [Công an tỉnh N](#) mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh Ninh Bình để xử lý cùng vụ án.

Bà [Đinh Thị Mỹ H2](#), phó giám đốc Sở tài chính là đại diện theo ủy quyền của [UBND tỉnh N](#) yêu cầu bị cáo [Phạm Minh H3](#) bồi thường số tiền 150.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 08/CT-VKS NB-P1 ngày 19 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố [Phạm Minh H3](#) vò tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, áp dụng điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo [Phạm Minh H3](#) thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo [Phạm Minh H3](#) phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: đề nghị xử phạt bị cáo [Phạm Minh H3](#) từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương, [UBND xã K](#) giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với [UBND xã K](#) trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo [Phạm Minh H3](#) phải bồi thường thiệt hại số tiền đã chiếm đoạt của Nhà nước là 150.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo [Phạm Minh H3](#) đã nộp đủ số tiền 150.000.000 đồng để khắc phục hậu quả (số tiền trên hiện đang quản lý tại tài khoản số 3949.0.1054125.00000 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình tại [Kho bạc nhà nước tỉnh N](#) theo ủy nhiệm chi số 01 ngày 12/6/2024).

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo yên tâm cải tạo, có điều kiện ở tại địa phương để tiếp tục lao động, sản xuất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Năm 2021, lợi dụng chính sách hỗ trợ cơ giới hoá nông nghiệp của Nghị quyết số 113/NQ - HĐND ngày 09/12/2020 của [Hội đồng nhân dân tỉnh N](#), [Phạm Minh H3](#) đã dùng thủ đoạn gian dối lập khống hồ sơ đề nghị hỗ trợ mua 01 máy sấy lạnh được [H3](#) mua và sử dụng từ tháng 10/2020 với giá 120.000.000 đồng. Sau đó [H3](#) lập hồ sơ mua bán máy nâng giá lên 300.000.000 đồng để chiếm đoạt số tiền 150.000.000 đồng tiền ngân sách UBND tỉnh sử dụng cho mục đích cá nhân. Hành vi nêu trên của [Phạm Minh H3](#) đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” thuộc trường hợp “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) ...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) Có tổ chức

b) Có tính chất chuyên nghiệp

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản và uy tín của các cơ quan, tổ chức; tác động xấu đến trật tự trị an và an toàn cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu trong dư luận quần chúng nhân dân. Do đó cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại nộp lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt của Nhà nước; bản thân bị cáo [Phạm Minh H3](#) được [UBND tỉnh N](#) tặng bằng khen năm 2018, năm 2019 vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua của tỉnh; [UBND huyện Y](#) tặng Bằng khen năm 2023 vì có thành tích trong phong trào xây dựng xã nông thôn mới nâng cao; [HTX N](#) do bị cáo là chủ tịch HĐQT kiêm giám đốc được UBND tỉnh và huyện tặng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua của tỉnh năm 2016 và năm 2021; ngoài ra bị cáo được [UBND xã K](#) tặng 04 giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong lao động, sản xuất; bị cáo có bố đẻ là ông [Phạm Văn H1](#) được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. Vì vậy bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội thành khẩn khai báo”, “người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “người phạm tội có thành tích xuất sắc trong sản xuất” quy định tại điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và áp dụng quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách nhất định là phù hợp cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo [Phạm Minh H3](#) phải trả lại số tiền đã chiếm đoạt cho ngân sách tỉnh Ninh Bình thông qua [UBND tỉnh N](#) số tiền 150.000.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo [Phạm Minh H3](#) đã nộp đủ số tiền 150.000.000 đồng để khắc phục hậu quả.

[4] Trong vụ án có ông [Phạm Đăng N2](#) là chủ cửa hàng máy nông nghiệp [N](#), mặc dù cửa hàng không kinh doanh cũng như không bán cho [HTX D1](#) của [Phạm Minh H3](#) 01 máy sấy được liệu, nhưng khi được [H3](#) nhờ lập khống hồ sơ mua bán máy sấy mới, ông [N2](#) đã đồng ý và lập bộ hồ sơ mua bán với [HTX D1](#) và xuất 01 hóa đơn bán hàng thể hiện nội dung [cửa hàng N5](#) đã bán cho [HTX D1](#) 01 máy sấy lạnh MYS 1000 là máy mới 100% với giá 300.000.000 đồng/máy. Bản thân ông [N2](#) không biết về các chính sách hỗ trợ quy định trong các Nghị quyết của tỉnh và [huyện Y](#), không biết việc [H3](#) sử dụng hồ sơ mua bán không đúng thực tế trên để làm gì, mục đích ông [N2](#) lập hồ sơ để thu lợi số tiền 30.00.000 đồng (tương ứng 10%/giá trị hàng hoá ghi trên hoá đơn). Do đó, ông [N2](#) không đồng phạm với [H3](#) về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Hành vi mua bán trái phép hoá đơn bán hàng khống của ông [Phạm Đăng N2](#) đã được cơ quan CSĐT [Công an tỉnh N](#) ra Quyết định khởi tố vụ án số 68/QĐ-CSKT và Quyết định khởi tố bị can số 138/QĐ-CSKT ngày 09/11/2023 về tội “Mua bán trái phép hóa đơn” quy định tại điều 203 của Bộ luật Hình sự, vụ án đang được Cơ quan CSĐT [Công an tỉnh N](#) tiến hành điều tra theo quy định của pháp luật. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với ông [N2](#) trong vụ án này.

- Đối với những cá nhân thuộc [Sở N](#); Phòng Nông nghiệp [huyện Y](#), [UBND xã K](#): đã buông lỏng quản lý, thiếu trách nhiệm trong việc kiểm tra, hướng dẫn các cá nhân, tổ chức thực hiện các dự án để nhận kinh phí hỗ trợ theo các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và [Hội đồng nhân dân huyện Y](#). Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ để xem xét xử lý trong một vụ án khác.

[5] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[6] Về án phí: Bị cáo bị tuyên là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65; Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

1. **Tuyên bố:** Bị cáo [Phạm Minh H3](#) phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: bị cáo [Phạm Minh H3](#) 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/6/2024.

Giao bị cáo [Phạm Minh H3](#) cho [Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình](#) giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo [Phạm Minh H3](#) có trách nhiệm phối hợp với [Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình](#) trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo [Phạm Minh H3](#) thay đổi nơi cư trú thì thực hiện quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

1. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo [Phạm Minh H3](#) phải trả lại số tiền đã chiếm đoạt của ngân sách tỉnh Ninh Bình là 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng) thông qua [Ủy ban nhân dân tỉnh N](#).

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo [Phạm Minh H3](#) đã nộp đủ số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) để khắc phục hậu quả (số tiền trên hiện đang quản lý tại tài khoản số 3949.0.1054125.00000 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình tại [Kho bạc nhà nước tỉnh N](#) theo ủy nhiệm chi số 01 ngày 12/6/2024).

3. **Về án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Điều 6, 7, 7a, 7b và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (01 bản);
 - VKSND cấp cao (01 bản);
 - VKSND tỉnh Ninh Bình (03 bản);
 - Phòng Kiểm tra thi hành án (04 bản);
 - Phòng PC03 Công an tỉnh Ninh Bình (01 bản);
 - Phòng HS&NV Công an tỉnh Ninh Bình (01 bản);
 - Phòng PC 10 Công an tỉnh Ninh Bình (01 bản);
 - Bị cáo (01 bản);
 - Bị hại (01 bản);
 - Sở tư pháp (01 bản);
 - Lưu hồ sơ (02 bản);
 - Lưu tòa , Tổ hành chính tư pháp (02 bản);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú)

**T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Thị Thảo